

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4210 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;*

*Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định đề án thăm dò và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đối với các mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công công trình sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 178/GP-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu;*

*Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại phiên họp ngày 25/10/2023 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1342/TTr-STNMT ngày 08/11/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu thực hiện, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng là 06ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3 và 4 có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122: 260.086m<sup>3</sup>.

- Hệ số nở rời đất san lấp: 1,21.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

4. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122: 260.086 m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Lưu: VT, K4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**PHỤ LỤC 1**  
**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG**  
**SẢN TẠI NÚI SƠN TRIỀU, XÃ NHƠN THỌ, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH**  
**BÌNH ĐỊNH**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định )*

| <b>Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 108°15', múi chiếu 3°)</b> |             |             |
|--|-------------|-------------|
| <b>Điểm</b>  | <b>X(m)</b> | <b>Y(m)</b> |
| 1  | 1.529.152   | 587.044     |
| 2  | 1.529.127   | 587.270     |
| 3  | 1.528.855   | 587.219     |
| 4  | 1.528.878   | 587.013     |
| <b>Diện tích 06ha</b>                                |             |             |

**PHỤ LỤC 2**  
**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI NÚI SƠN TRIỀU, XÃ**  
**NHƠN THỌ, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: /QĐ-UBND ngày tháng  
năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định )

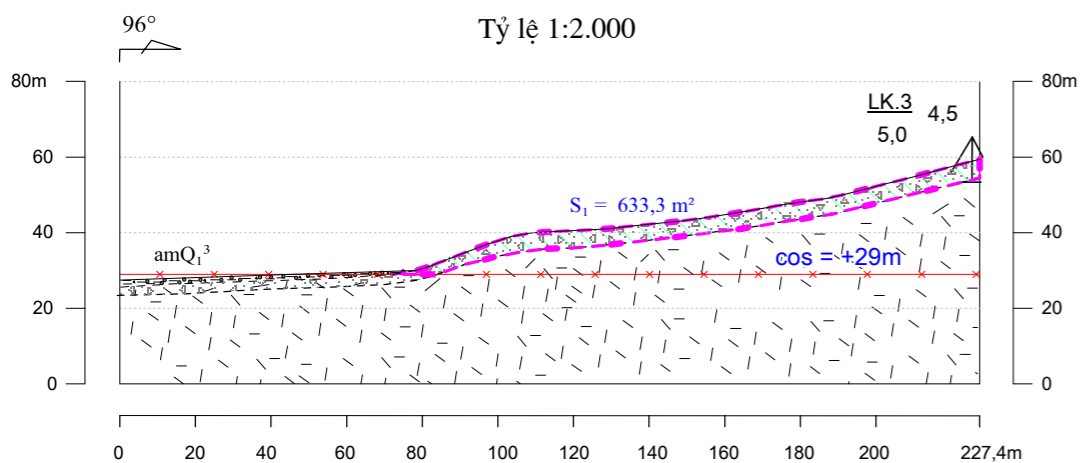
| <b>STT</b>   | <b>Số hiệu khối - Cấp trữ lượng</b> | <b>Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)</b> | <b>Diện tích mặt cắt trung bình (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Khoảng cách 2 mặt cắt (m)</b> | <b>Trữ lượng khối (m<sup>3</sup>)</b> |
|--|-------------------------------------|---|---|----------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | I-122                               | +29,0m                                      | 798,9   | 134,0                            | 107.053                               |
| 2  | II-122                              | +29,0m                                      | 1.077,7   | 142,0                            | 153.033                               |
| <b>Tổng trữ lượng đất làm vật liệu san lấp cấp 122</b> |                                     |   |   |                                  | <b>260.086</b>                        |

# MẶT CẮT VÀ BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

## MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI NÚI SƠN TRIỀU, XÃ NHƠN THỌ, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

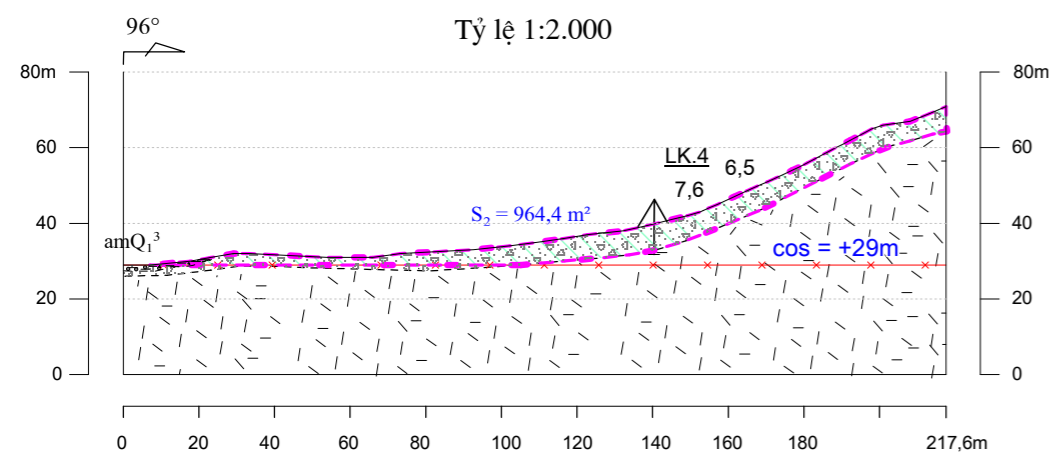
MẶT CẮT TÍNH TRỮ LƯỢNG - TUYẾN T1

Tỷ lệ 1:2.000



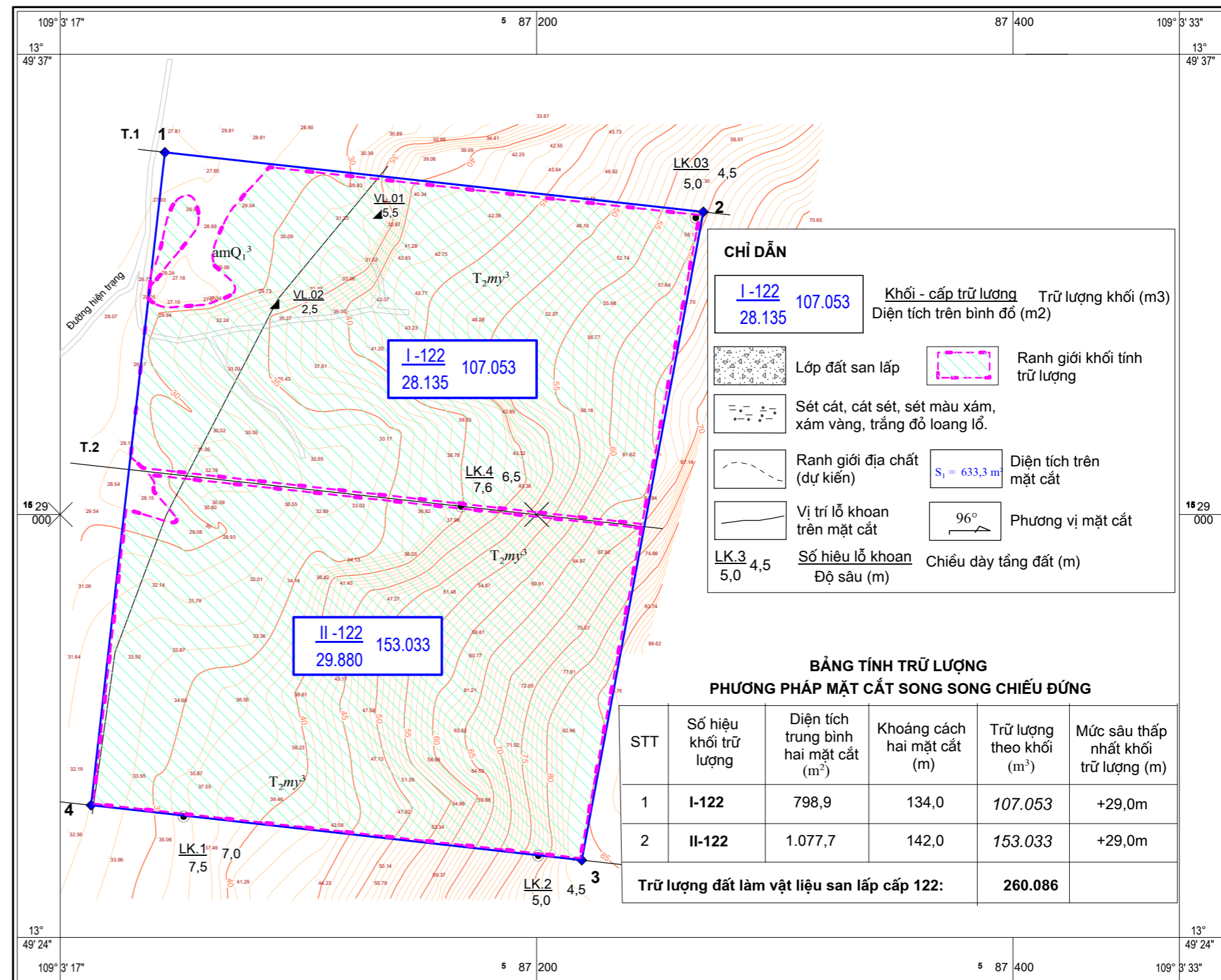
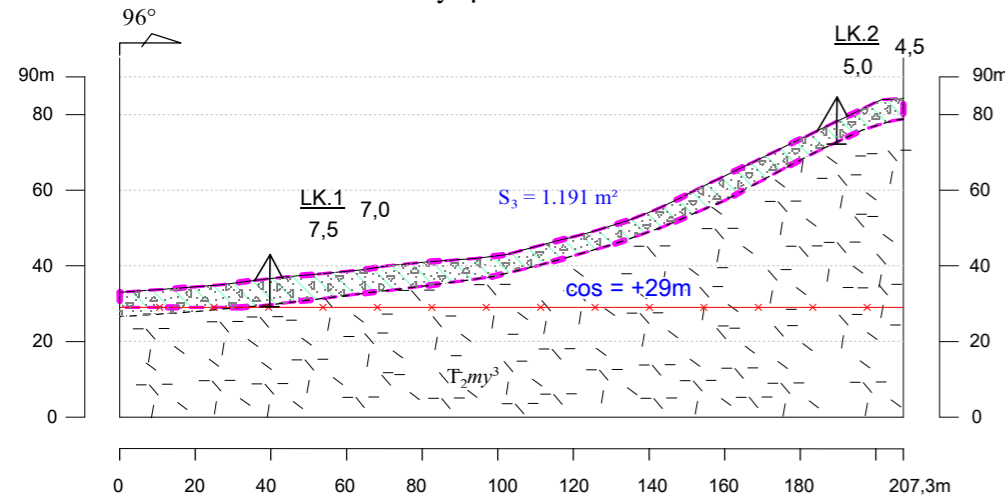
MẶT CẮT TÍNH TRỮ LƯỢNG - TUYẾN T2

Tỷ lệ 1:2.000



MẶT CẮT TÍNH TRỮ LƯỢNG - TUYẾN T3

Tỷ lệ 1:2.000



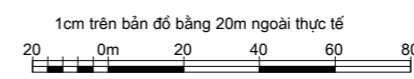
**CHỈ DẪN**

- I-122** 107.053 **Khối - cấp trữ lượng** Trữ lượng khối (m<sup>3</sup>)
- 28.135** 28.135 **Diện tích trên bình đồ (m<sup>2</sup>)**
- Lớp đất san lấp
- Ranh giới khối tính trữ lượng
- Sét cát, cát sét, sét màu xám, xám vàng, trắng đỏ loang lổ.
- Ranh giới địa chất (dự kiến)
- S<sub>1</sub> = 633,3 m<sup>2</sup>** Diện tích trên mặt cắt
- Vị trí lỗ khoan trên mặt cắt
- 96° Phương vị mặt cắt
- LK.3** 4,5 **Số hiệu lỗ khoan** Chiều dày tầng đất (m)
- 5,0** 5,0 **Độ sâu (m)**

**BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG**  
**PHƯƠNG PHÁP MẶT CẮT SONG SONG CHIẾU ĐÚNG**

| STT  | Số hiệu khối trữ lượng | Diện tích trung bình hai mặt cắt (m <sup>2</sup> ) | Khoảng cách hai mặt cắt (m) | Trữ lượng theo khối (m <sup>3</sup> ) | Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m) |
|--|------------------------|--|-----------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|
| 1  | I-122                  | 798,9  | 134,0                       | 107.053                               | +29,0m                               |
| 2  | II-122                 | 1.077,7  | 142,0                       | 153.033                               | +29,0m                               |
| <b>Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp cấp 122:</b> |                        |  |                             | <b>260.086</b>                        |                                      |

TỶ LỆ 1:2.000



Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp:  
 Hoàn thành tháng 9 năm 2023.  
 Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, múi chiếu 3 độ, kinh tuyến trục 108 độ 15 phút. Hệ độ cao Hòn Dấu - Hải Phòng